

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP – CƠ QUAN THƯỜNG
TRỰC HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ

TÌM HIỂU VỀ NGUYÊN TẮC PHÂN QUYỀN
VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
ĐƯỢC PHÂN QUYỀN ĐỐI VỚI CHÍNH
QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG Ở NƠI CÓ KHU
KINH TẾ ĐẶC BIỆT VÀ ÁP DỤNG PHÁP
LUẬT THEO QUY ĐỊNH CỦA

LUẬT PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

(Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026)



THÁNG 9 NĂM 2026

NGUYÊN TẮC PHÂN QUYỀN VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN QUYỀN ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG Ở NƠI CÓ KHU KINH TẾ ĐẶC BIỆT (ĐIỀU 4)

1. Việc phân quyền cho chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có khu kinh tế đặc biệt và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền của chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có khu kinh tế đặc biệt phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 3 của Luật Phát triển đô thị. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khu kinh tế đặc biệt theo Luật Phát triển đô thị chỉ áp dụng đối với khu kinh tế đặc biệt.

Căn cứ tình hình thực tiễn, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khu kinh tế đặc biệt có quyền phân cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở khu kinh tế đặc biệt thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp

luật quy định không được phân cấp.

2. Việc phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương cấp xã ở khu kinh tế đặc biệt (sau đây gọi là chính quyền địa phương ở khu kinh tế đặc biệt) và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền, phân cấp của chính quyền địa phương ở khu kinh tế đặc biệt phải tuân thủ các nguyên tắc quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 3 của Luật Phát triển đô thị.



Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Phát triển đô thị, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở nơi có khu kinh tế

đặc biệt còn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

ÁP DỤNG PHÁP LUẬT (ĐIỀU 5)

1. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Phát triển đô thị và luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Luật Phát triển đô thị, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và quy định của pháp luật trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.



2. Văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp cụ thể để tổ chức,

hướng dẫn thi hành Luật Phát triển đô thị, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành để thực hiện thẩm quyền được giao trong Luật Phát triển đô thị (sau đây gọi là văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị) được áp dụng trong trường hợp có nhiều văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương, bao gồm cả văn bản quy định cơ chế, chính sách áp dụng cho đối tượng, địa phương khác, ban hành sau ngày Luật Phát triển đô thị, văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn quy định của Luật Phát triển đô thị, văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị thì việc áp dụng được thực hiện như sau:

a) Đối với Thành phố quy định tại khoản 2 Điều 1 của Luật Phát triển đô thị do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định;

b) Đối với trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 của Luật Phát triển đô thị do Chính phủ quyết định.

4. Việc quyết định áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 3 Điều này không bao gồm Luật Thủ đô và văn bản thi hành Luật Thủ đô.



**THÁNG 9 NĂM 2026
SỞ TƯ PHÁP TP.HỒ CHÍ MINH**